TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nữ.

2. Ông Đỗ Xuân Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài Tg, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số X, ấp A, xã C, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số X đường P, tổ 58, khu phố 6, phường PT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Tg trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoài Tg và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận số 84, ngày 18/9/2013. Quá trình sống chung, có 02 người con chung là Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Hoài Bảo N, sinh ngày 30/5/2015. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông L không có công việc ổn định, hay cờ bạc, rượu chè không chăm lo cho gia đình. Bà Tg đã cố gắng khuyên ngăn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Quá trình chung sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc yêu Tg mà bỏ mặc cuộc sống của nhau. Tình trạng hôn nhân không hạnh phúc kéo dài làm cho cuộc sống gia đình luôn ngột ngạt. Hiện nay, nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, hai bên đều không mong muốn hàn gắn, hòa giải mâu thuẫn nên bà Tg khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Về con chung cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Hoài Bảo N, sinh ngày 30/5/2015

đang do bà Tg chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học tại trường Tiểu học An Sơn, Thuận An, Bình Dương. Sau khi ly hôn, bà Tg yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung do con chung vì bà Tg có công việc ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái. Bà Nguyễn Thị Hoài Tg đang là nhân viên Công ty TNHH UCHIYAMA Việt Nam với mức thu nhập ổn định mỗi tháng từ 7.000.000đ đến 13.000.000đ. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Tg không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp nhưng ông L không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Tg. Tòa án ban hành và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông L cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 23/5/2022, bà Tg có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Tg khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn L. Bị đơn ông Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Tg có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt lần 2. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Hoài Tg và ông Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà Tg yêu cầu được ly hôn với ông L vì cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu sự tôn trọng, quan tâm. Theo biên bản xác minh ngày 22/4/2022 thì đại diện chính quyền địa phương nơi bà Tg và ông L cư trú tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không nhận được

yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình của bà Tg và ông L, đồng thời cũng không ghi nhận được tình trạng mâu thuẫn cụ thể của bà Tg và ông L. Nhận thấy, tình cảm gia đình phải được vun đắp từ hai phía, cả hai phải quan tâm, yêu Tg chăm sóc lẫn nhau để gây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, mục đích hôn nhân hạnh phúc của bà Tg và ông L đã không đạt được, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết, ông L mặc dù đã được thông báo về việc bà Tg có yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con tại Tòa án nhưng ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà Tg hoặc có đơn trình bày lý do bất khả kháng để không đến Tòa án tham gia tố tụng. Xét thấy, bà Tg cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Tg là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoài Tg và ông Nguyễn Văn L có con chung là cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Hoài Bảo N, sinh ngày 30/5/2015. Xét thấy, bà Tg có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cháu N vì cho rằng ông L không có công việc, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái. Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu N, cháu T về nguyện vọng muốn ở với Ba hay Mẹ khi ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng Mẹ. Xét thấy, Bà Tg có công việc và mức thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng từ 7.000.000đ đến 13.000.000 đồng nên có đủ điều kiện, chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tg đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, giao cháu T, cháu N cho bà Tg trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Hoài T, Nguyễn Hoài Bảo N, khi bà Tg hoặc ông L có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Tg phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài Tg và ông Nguyễn Văn L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài Tg được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoài Tg được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Hoài Bảo N, sinh ngày 30/5/2015.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hoài Tg phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000803 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương